TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/DS-ST.
Ngày: 20-8-2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Dương.
Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Văn M, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Khu phố X, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Khu phố X, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh M và anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:

Ngày 01/9/2023, anh có cho anh T vay số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận khi nào có tiền trả vốn, khi vay có làm giấy mượn tiền do anh viết, anh T ký và ghi họ tên. Quá trình thực hiện anh T trả 03 tháng tiền lãi, chưa trả tiền vốn.

Nay anh yêu cầu anh T trả số tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 02/12/2023 đến ngày Tòa án xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 01/9/2023 anh vay anh M số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 4%/tháng, thỏa thuận khi nào có tiền trả vốn, trả lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện anh trả khoảng 70.000.000 đồng tiền lãi, trả lãi không có giấy tờ gì.

Nay anh đồng ý trả số tiền vốn 500.000.000 đồng, xin không trả lãi, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Trần Văn M khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền vay 500.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh M và anh T thống nhất ngày 01/9/2023 anh M có cho anh T vay số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào có tiền trả lại, lãi suất do 02 bên tự thỏa thuận, anh M và anh T thống nhất anh T có trả cho anh M được 03 tháng tiền lãi nhưng không thống nhất số tiền lãi suất hàng tháng. Sau đó anh M nhiều lần liên lạc yêu cầu anh T trả số tiền vốn nhưng anh T tránh né nên anh M khởi kiện và cung cấp giấy mượn tiền ngày 01/9/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại phiên tòa anh T cũng thống nhất còn nợ anh M số tiền vốn 500.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh M số tiền 500.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh M và anh T.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Anh M yêu cầu anh T trả lãi chậm trả của số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 01/12/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện theo mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở vì anh M yêu cầu anh T trả lãi suất chậm trả 10%/năm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy, lãi suất từ ngày 01/12/2023 đến ngày 20/8/2025 được tính là 500.000.000 đồng x 0,83% x 20 tháng 19 ngày = 85.628.333 đồng nên buộc anh T phải trả cho anh M cả vốn và lãi là 585.628.333 đồng.

[2.3] Về thời gian trả tiền: Anh M yêu cầu anh T trả số tiền 585.628.333 đồng khi án có hiệu lực pháp luật và anh T xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của anh M làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh M và anh M không đồng ý cho anh T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Do đó, Hội

đồng xét xử buộc anh T trả cho anh M số tiền 585.628.333 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh M được Tòa án chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M.

Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn M số tiền 585.628.333 đồng (Năm trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày anh Trần Văn M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Minh T không trả số tiền trên thì hàng tháng anh T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 27.425.133 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Trần Văn M 14.494.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001159 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân